TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUY NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1224/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 15 - 12 - 2023
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN,TỈNH BÌNH ĐỊNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Phương Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Thọ

2. Ông Nguyễn Cảnh Liêm

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Hồ Thị Mỹ Trinh là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên toà: Ông Đặng Thành Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 976/2023/TB-TLVA ngày 10 tháng 10 năm 2023 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 343/2023/QĐXX-ST ngày 13 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số: 247/2023/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị N ; nơi cư trú: Tổ 5, KV5, P. Trần Quang Diệu, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

2.*Bị đơn*: Anh Đinh Quốc H ; nơi cư trú: Tổ 5, KV5, P. Trần Quang Diệu, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28/9/2023 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị N trình bày:

Chị và anh Đinh Quốc H chung sống với nhau từ năm 2001, có tìm hiểu 02 tháng, đăng ký kết hôn ngày 17/01/2001 tại Uỷ ban nhân dân phường Trần Quang Diệu,

TP. Quy Nhơn. Sau khi kết hôn vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, lối sống. Vợ chồng đã tự sống ly thân từ năm 2007. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu ly hôn anh H để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Đinh Trọng S , sinh ngày: 14/6/2002, Đinh Trọng T , sinh ngày: 01/3/2007 và Đinh Phương T , sinh ngày: 03/6/2013. Hiện con chung sức khoẻ bình thường đang ở với vợ chồng. Cháu S đã trưởng thành nên chị không yêu cầu toà giải quyết. Nếu ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Trí và cháu T sau ly hôn, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa giải quyết. Ngoài ra chị không còn yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Đinh Quốc H : Tòa đã thực hiện việc cấp, tống đạt, thông báo, niêm yết theo quy định pháp luật tố tụng Dân sự nhưng anh H không chấp hành triệu tập của Tòa, không có lời khai.

+ Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn phát biểu việc tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng Dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự; Bị đơn không chấp hành triệu tập của Tòa.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ các điều 51, 56, 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị N được ly hôn anh Đinh Quốc H ; Giao cháu Đinh Trọng T , sinh ngày: 01/3/2007 và Đinh Phương T , sinh ngày: 03/6/2013 cho chị Trần Thị N trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn; Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu giải quyết; Tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về án phí: Chị N phải chịu án phí HNGĐ-ST theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền:

Tranh chấp phát sinh giữa chị Trần Thị N và anh Đinh Quốc H là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1, Điều 28; điểm a Điều 35 Bộ luật tố tụng Dân sự; Bị đơn anh Đinh Quốc H cư trú tại: Tổ 5, KV5, P. Trần Quang Diệu, TP. Quy Nhơn, Bình Định nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP.Quy Nhơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Trần Thị Ngộ và anh Đinh Quốc H chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được UBND phường Trần Quang Diệu, TP. Quy Nhơn, Bình Định, cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 07 ngày 17/01/2001. Quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh Hạnh là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình. Quá trình chung sống anh chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, anh chị đã sống ly thân mà không có biện pháp bàn bạc đoàn tụ. Chị N cho rằng vợ chồng không còn chung sống từ năm 2007 cho đến nay, không hòa giải đoàn tụ, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Tòa án nhiều lần mời anh Hạnh đến Tòa làm việc nhưng anh H không có mặt tại phiên tòa, không có ý kiến thể hiện sự bỏ mặc quan hệ hôn nhân với chị N . Xét thấy, hôn nhân giữa chị Trần Thị N và anh Đinh Quốc H lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên giải quyết cho chị N được ly hôn với anh H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Vợ chồng anh chị có 3 con chung

+ Đinh Trọng S , sinh ngày: 14/6/2002

+ Đinh Trọng T , sinh ngày: 01/3/2007

+ Đinh Phương T , sinh ngày: 03/6/2013

Cháu S đã trưởng thành không yêu cầu toà giải quyết. Hiện các con chung đang ở với chị N sức khỏe cháu bình thường. Chị N có nguyện vọng được nuôi cháu Trí, cháu Thơ sau ly hôn. Xét thấy, chị N có đủ điều kiện về chỗ ở và thu nhập để bảo đảm sự phát triển bình thường cho các cháu. Cháu T , cháu T có nguyện vọng được ở với mẹ sau khi ba mẹ ly hôn. Vì vậy, HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị N về việc trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 luật Hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con chị N không yêu cầu nên Tòa không xét.

[5] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết.

[6] Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Chị Trần Thị N phải chịu theo quy định tại điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định

về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn phát biểu về nội dung giải quyết vụ án là hoàn toàn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, và các điều 228, 238, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 và các điều 81, 82, 83, 84 luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị N được ly hôn anh Đinh Quốc H

2. Về con chung:

Cháu Đinh Trọng S , sinh ngày: 14/6/2002 đã trưởng thành

Giao cháu Đinh Trọng T, sinh ngày: 01/3/2007 và Đinh Phương T, sinh ngày: 03/6/2013 cho chị Trần Thị N trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu giải quyết.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên đều có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không bên nào được ngăn cản.

3. Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Án phí HNGĐ-ST: Chị Trần Thị N phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0000699 ngày 10/10/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự TP. Quy Nhơn, Bình Định.

5. Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với các đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ

ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo qui định của pháp luật.

6. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Quy Nhơn;
- Chi cục THADS TP.Quy Nhơn;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Cao Thị Phương Thảo